

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-PT
Ngày 30 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

Bà Lê Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Đức Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2021/TLPT- HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Đăng D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Đăng D, sinh ngày 16/01/1987; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc Đ và bà Lê Thị E; có vợ là Hoàng Thị F và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến ngày 15/12/2020 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có 6 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 08/6/2020, Hoàng Đăng D sau khi đi uống bia và hát Karaoke cùng một số người bạn xong D đi bộ một mình từ khu vực Quảng trường để tìm nhà nghỉ. Khi đi đến đầu ngõ 5 đường X thuộc phường H, thành phố C thì nhìn thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Yaris màu trắng biển kiểm

soát: 88A-155.94 của anh Nguyễn Văn I (anh I là bạn chị Trần Thị Khánh L. Bản thân D trước đây là bạn trai của chị L, nhưng hai người không còn quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2018 đến nay), nên khi biết anh I đến chơi với chị L, D bức tức, liền nhặt 01 viên gạch ở ven I đập vỡ kính chắn gió phía trước, kính chắn gió phía sau, gương chiếu hậu bên trái và kính chắn gió phía trước bên lái chiếc xe ô tô đó của anh I. Sau khi đập xong, D đến nhà nghỉ Q, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thành phố C và nghỉ qua đêm.

Công an thành phố C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc và tạm giữ: 01 ô tô nhãn hiệu Toyota Yaris màu trắng BKS: 88A-155.94 đăng ký mang tên C ty TNHH Xây dựng M, địa chỉ: Số 227 N, phường G, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Nguyễn Văn Y ở xã K, huyện N, thành phố Hà Nội, làm Giám đốc; tạm giữ 01 viên gạch kích thước (0,06 x 0,06 x 0,11)m là vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87 ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Trị giá tài sản hư hỏng của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-155.94 là 12.850.000đ.

Ngoài hành vi phạm tội như trên, Hoàng Đăng D cùng với các đồng phạm còn thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Cụ thể như sau:

Hồi 17 giờ ngày 19/06/2020, Công an thành phố C nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung: Tại cửa hàng P ở số 6, lô S2, Khu đô thị X, phường Y, thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc do Hoàng Đăng D làm chủ đang diễn ra hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự bằng hình thức “bóc bát họ”. Công an thành phố C đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra, phát hiện Nguyễn Bá D là nhân viên của cửa hàng P, đang làm thủ tục cho chị Lương Thị N vay lãi bằng hình thức bóc bát họ với số tiền 10.000.000đ, mức lãi suất 4.000đ/triệu/ngày (tương đương 146%/năm) nhưng chị N chưa kịp nhận tiền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và làm việc của Hoàng Đăng D, Nguyễn Bá D. Quá trình khám xét đã thu giữ được nhiều tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của Hoàng Đăng D và các đồng phạm. Cụ thể:

* Tài liệu tạm giữ tại cửa hàng P :

- 03 giấy vay tiền; 03 hợp đồng thuê dịch vụ cá nhân; 01 tập giấy A4, gồm 15 tờ trên in thông tin các cá nhân và ký tự số; 01 cuốn sổ bìa màu đen gồm 37 tờ, trên có thể hiện chữ, số, ký tự số; 01 cuốn sổ ô ly Hồng Hà, gồm 06 tờ giấy, trên có thể hiện chữ, ký tự số; 01 tập giấy A4, gồm 13 tờ thể hiện thông tin họ tên, ký tự số; 01 tập giấy A4, gồm 44 tờ trên có ký tự số, chữ số; 01 tập giấy A4, gồm 15 tờ trên có ký tự số, chữ số; 02 tờ giấy ô ly tờ trên có ký tự số, chữ số; 01 tập giấy A4, trên có ký tự số, chữ số; 01 tập A4, gồm 16 tờ trên có ký tự số, chữ số; 01 hợp đồng thuê nhà, sổ hộ khẩu phô tô mang tên Nguyễn Văn Q; 02 căn cước C dân; 01 tờ sổ phụ mang tên Nguyễn Bá D của ngân hàng Agribank; 01 giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh mang tên Hoàng Đăng D;

- 01 ví da, trong ví có: 01 đăng ký xe 88B1-26526 mang tên Hoàng Đăng D; 01 đăng ký xe 88B1-121.99 mang tên Nguyễn Thị S; 01 CMND mang tên Lê Anh K; 01 CMND và Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn G và số tiền 91.500.000đ;

- 07 điện thoại di động đã qua sử dụng;

- 01 máy đếm tiền nhãn hiệu HEUE, số model: ZY-666; 01 máy tính case nhãn hiệu LG; 01 máy tính Cose nhãn hiệu CMASTER và 01 máy in nhãn hiệu Brother;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter đỏ - đen, biển số 38N3-8947;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 20B2-00400 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân V;

* Tạm giữ tại vỉa hè phía sau cửa hàng P :

- 77 tờ giấy vay tiền; 74 tờ hợp đồng thuê dịch vụ cá nhân; 02 tập giấy A4 gồm 26 tờ; 01 tập A4 gồm 10 tờ; 18 tập giấy A4 gồm 261 tờ in các chữ và ký tự số; 18 giấy phép lái xe; 16 sổ hộ khẩu bản chính ; 19 thẻ căn cước công dân và 35 CMND; 05 cuốn sổ tạm trú; 01 bằng tốt nghiệp mang tên Đào Nhân Z; 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Thành C; 01 giấy khai sinh mang tên Hoàng Kim N; 01 giấy khai sinh mang tên Hoàng Diễm M; 01 chứng chỉ chuyên môn mang tên Nguyễn Thành L; 01 thẻ đảng viên mang tên Nguyễn Huy H.

- 01 xe máy nhãn hiệu Future, màu đồng, biển số 19F1-256.38.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 99F1-02962; 01 đăng ký xe mô tô BBKS: 99F1-029.62; 01 bảo hiểm TNDS số 0006730.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu bạc, biển số 88A-089.75; 01 đăng kiểm số 1298273; 01 bảo hiểm; biên lai thu phí I bộ mang biển số:88A-089.75;

- 03 con dao tự chế dài 98cm, bản dao dài 52cm, rộng nhất 6cm, cán gỗ có I kính 3cm.

* Tạm giữ 01 kết sắt bên trong kết có:

- 01 Biên bản giao nhà cho thuê, 01 biên bản giao nhận tiền thuê nhà, 01 hợp đồng thuê nhà giữa ông Hoàng Đăng D và bà Nguyễn Thị N;

- 01 Giấy phép đăng ký kinh doanh số 19A80012610925 do Phòng Tài chính Kế hoạch UBND thành phố C cấp ngày 07/11/2018;

- 01 CMND số 135135349 mang tên Đỗ Ngọc T;

- 01 phong bì bên ngoài ghi tên Lê Hải L: Bên trong có 01 giấy vay tiền mang tên Lê Hải L;

- 01 phong bì bên ngoài ghi tên Cồn (Cần): bên trong phong bì có 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Số tiền: 144.010.000 (Một trăm bốn bốn triệu không trăm mười nghìn đồng);

* Tạm giữ của chị Hoàng Thị Bích H là chị ruột của Hoàng Đăng D, do chị H tự nguyện giao nộp:

- 03 quyển sổ bìa màu đen; quyển 01 có 115 tờ có chữ viết tay; quyển số 02 có 168 tờ có chữ viết tay; quyển 03 có 18 tờ có chữ viết tay; vở học sinh có 03 trang có ghi chữ viết tay; 28 tờ giấy kẻ ngang có ghi chữ viết tay. Nội dung trên các tài liệu này thể hiện tên người cùng các chữ số tương ứng; 129 tập giấy khổ A4 (các tập được ghim riêng) này thể hiện tên người cùng các chữ số tương ứng; Hợp đồng cho thuê dịch vụ cá nhân và giấy vay tiền (bao gồm: 01 quyển sổ A4 bìa xanh bị rách bìa được sắp xếp theo tên và thống kê lại.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 18/10/2018, Hoàng Đăng D ký hợp đồng thuê nhà với vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Anh K thuê ngôi nhà số 6 lô S2, khu đô thị Chùa Hà, phường Y, TP.C để mở cửa hàng tư vấn nhà đất P đã được UBND TP. C cấp giấy phép kinh doanh cá thể, nhưng không có lĩnh vực kinh doanh tài chính. Mục đích Hoàng Đăng D mở cửa hàng để cho vay lãi nặng bằng hình thức bóc lột họ (cắt lãi trước). Để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, Hoàng Đăng D thuê Đinh Văn Đ; Lê Trung H; Nguyễn Bá D; Vũ Anh K; Nguyễn Văn I; Nguyễn Trần T và trả C cho những người này từ 3.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng, nuôi ăn ở tùy theo từng giai đoạn. Công việc Đăng D giao cho Đ, H, Bá D, K, I, T là khi có người đến hỏi vay tiền thì hướng dẫn người vay viết giấy vay tiền, kiểm tra các thông tin. Nếu người vay có tài sản cầm cố thì làm thủ tục cho vay và cắt lãi; còn nếu chỉ có chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, văn bằng chứng chỉ... thì trước khi cho vay phải đi đến nhà của người vay để xem nhà, sau đó mới làm thủ tục cho vay. Hàng ngày, khi có người đến cửa hàng đóng tiền gốc, ai có mặt ở cửa hàng thì nhận tiền gốc, còn nếu người vay không tự đến đóng tiền thì Đ, H, Bá D, K, I và T sẽ gọi điện hoặc trực tiếp đến nhà của người vay để thu tiền gốc hàng ngày sau đó chuyển lại cho Hoàng Đăng D. Nếu Hoàng Đăng D hoặc bất kỳ ai trong nhóm Đ, H, Bá D, K, I, T có mặt ở cửa hàng khi có người vào hỏi vay tiền thì hướng dẫn họ viết giấy vay tiền và một giấy thuê hợp đồng dịch vụ cá nhân. Toàn bộ số tiền cho vay đều là tiền của Hoàng Đăng D, D giao tiền cho Đ, H, Bá D, K, I, T để cho người khác vay. Việc quản lý, theo dõi thu tiền của khách vay được thể hiện bằng sổ sách viết tay. Ai thu tiền của khách sẽ tự vào sổ theo dõi khoản thu của ngày hôm đó.

Cách thức cho vay dưới hình thức “Bóc lột họ” như sau: Thời gian vay của một bóc lột họ là 50 ngày, khi khách vay tiền thì Đăng D sẽ cắt, trừ và thu luôn số tiền lãi theo lãi suất 4.000đ/1 triệu/ngày (tương đương 146%/năm) hoặc 3.000đ/1 triệu/ ngày (tương đương 109,5%/năm) tùy theo thỏa thuận giữa Đăng D với từng người vay, còn khoản tiền gốc được chia đều cho số ngày vay nên khách vay phải trả gốc (gọi là đóng họ) theo từng ngày. Như vậy, người vay chỉ được nhận phần tiền vay gốc sau khi đã cắt trừ tiền lãi. Ví dụ: Một người vay lãi dưới hình thức bóc lột họ số tiền 10.000.000đ trong thời hạn 50 ngày với lãi suất 146%/năm thì

bị cắt, thu 2.000.000đ tiền lãi nên người vay thực tế chỉ nhận được 8.000.000đ, sau khi vay số tiền 10.000.000đ thì các ngày tiếp theo mỗi ngày người vay đó phải trả (đóng họ) số tiền 200.000đ. Nếu người vay không đóng họ đầy đủ hàng ngày thì Đăng D hoặc các đồng phạm gọi điện, nhắn tin hoặc đến nhà yêu cầu người vay phải đóng họ, do vậy nếu chưa có tiền và cần tiền để đóng họ thì người vay phải đảo bát họ. Việc vay đảo bát họ là việc người vay sẽ vay một bát họ mới với mức lãi suất, cách thức cắt, thu tiền lãi và đóng họ vẫn quy định như trên, nhưng khi nhận tiền vay ngoài việc bị cắt trừ tiền lãi của khoản vay và tiền trả gốc của ngày vay tiền thì người vay còn bị trừ luôn tiền gốc còn nợ của bát họ trước.

Quá trình tổ chức cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Hoàng Đăng D đã sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- Chi nhánh Vĩnh Phúc số tài khoản 19032086870886; tài khoản ngân hàng Việt Nam thịnh vượng- Chi nhánh Vĩnh Phúc số tài khoản 213137336; tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc, số tài khoản 0821000166265; Lê Trung H sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Vĩnh Phúc số tài khoản 42510000775818; Nguyễn Bá D sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Vĩnh Phúc số tài khoản 42510001045639 để giao dịch với những người vay tiền.

Hoàng Đăng D chuẩn bị địa điểm và toàn bộ mẫu giấy vay tiền. Hợp đồng thuê dịch vụ cá nhân đều do Đăng D soạn thảo mẫu sẵn, khi người đến vay tiền dưới hình thức “Bốc bát họ” thì đều bị cắt lãi trước, sau đó trả gốc trong 30 đến 50 ngày; Trong hợp đồng thuê dịch vụ cá nhân, Hoàng Đăng D hướng dẫn cách ghi tiền lãi để đối phó với cơ quan pháp luật như sau:

Nếu vay 5.000.000đ ghi hợp đồng thuê là: 750.000đ thì thực tế tiền lãi là: 1.000.000đ. Đây là tiền cắt lãi trước.

Nếu vay 10.000.000đ ghi hợp đồng thuê là: 1.500.000đ thì thực tế tiền lãi là: 2.000.000đ. Đây là tiền cắt lãi trước.

Nếu vay 15.000.000đ ghi hợp đồng thuê là: 2.225.000đ thì thực tế tiền lãi là: 3.000.000đ. Đây là tiền cắt lãi trước.

Theo cách đó nếu người vay số tiền 150.000.000đ thì ghi hợp đồng thuê là: 22.550.000đ, thực tế tiền lãi là: 30.000.000đ. Đây là tiền cắt lãi trước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ số tiền cho khách vay là của Hoàng Đăng D, những bị cáo khác không đóng góp tiền mà chỉ thực hiện việc cho vay và thu nợ đối với một số khách hàng. Do vậy, Hoàng Đăng D phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc tổ chức cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và xác định hành vi phạm tội cùng với Nguyễn Bá D, Lê Trung H, Nguyễn Văn I, Đinh Văn Đ, Vũ Anh K và Nguyễn Trần T trong vụ án này.

Với cách thức cho vay như trên trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến ngày 19/6/2020 Hoàng Đăng D và đồng phạm đã cho nhiều người vay lãi nặng bằng hình thức bốc bát họ, quá trình điều tra đến nay đã xác định và làm rõ được 297 người = 1.008 khoản vay lãi nặng bằng hình thức bốc bát họ. Cụ thể:

1. Hoàng Thị A vay 01 lần 10.000.000đ. Tiền lãi theo qui định của Bộ luật dân sự (BLDS): 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 5.000.000đ.

2. Hà Thị B vay 15 lần với tổng số tiền: 150.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 4.109.589đ, tiền thu lời bất chính: 25.890.411đ. Đã trả hết.

3. Đàm Vân C vay 07 lần, tổng số tiền vay: 135.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.698.630đ, tiền thu lời bất chính: 23.301.370đ. Còn nợ: 14.600.000đ.

4. Hoàng Thế D vay 05 lần: 190.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 5.205.479đ, tiền thu lời bất chính: 32.794.521 đ. Còn nợ 16.200.000đ.

5. Nguyễn Phi Đ vay 13 lần: 250.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 6.849.315đ, tiền thu lời bất chính: 43.150.685đ. Còn nợ: 22.400.000đ.

6. Nguyễn Việt E vay 06 lần: 180.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 4.931.507đ, tiền thu lời bất chính: 31.068.493đ. Đã trả hết.

7. Nguyễn Thị Ngọc F vay 01 lần: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

8. Nguyễn Văn H vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082 đ. Số tiền còn nợ: 3.000.000đ.

9. Nghiêm Thanh B vay 09 lần, số tiền vay: 185.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 5.068.493đ, tiền thu lời bất chính: 31.931.507đ. Đã trả hết.

10. Nguyễn Thị L vay 02 lần, số tiền vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

11. Phạm Linh C vay 03 lần, số tiền: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959 đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Đã trả hết.

12. Nguyễn Xuân Q vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Đã trả hết.

13. Nguyễn Văn C vay 02 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Đã trả hết.

14. Dương Thị Q vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918 đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

15. Nguyễn Việt P vay 03 lần: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Còn nợ 2.800.000đ.

16. Đỗ Đức C vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027 đ. Đã trả hết

17. Nguyễn Thị S vay: 50.000.000đ, tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Còn nợ: 8.400.000đ.

18. Không Thị Thu P vay 12 lần: 1.200.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 32.876.712đ, tiền thu lời bất chính: 207.123.288 đ. Còn nợ: 90.000.000đ.

19. Nguyễn Thị Q vay 04 lần: 80.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.191.781đ, tiền thu lời bất chính: 13.808.219đ. Còn nợ: 10.800.000đ.

20. Nguyễn Thị Kim C vay 07 lần: 70.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.917.808đ, tiền thu lời bất chính: 12.082.192đ. Đã trả hết.

21. Nguyễn Hùng B vay 09 lần: 110.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.013.699đ, tiền thu lời bất chính: 18.986.301đ. Đã trả hết.

22. Nguyễn Mạnh C vay 01 lần: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Đã trả hết.

23. Nguyễn Ngọc A vay 01 lần: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 5.600.000đ.

24. Nguyễn Văn C vay 01 lần: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Đã trả hết.

25. Nguyễn Văn X vay 03 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi tính theo lãi suất BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 9.600.000đ.

26. Hoàng Quốc Đ vay 01 lần: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 8.200.000đ.

27. Nguyễn Thị T vay 01 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

28. Nguyễn Văn Y vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Số tiền còn nợ: 17.400.000đ.

29. Nguyễn Thúy Đ vay 01 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

30. Nguyễn Xuân D vay 01 lần: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 8.800.000đ.

31. Mai Văn C vay 03 lần: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Còn nợ 8.200.000đ.

32. Bùi Công Đ vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055 đ. Đã trả hết.

33. Nguyễn Thị Đ vay 05 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904đ, tiền thu lời bất chính: 6.041.096đ. Số tiền gốc chưa trả: 10.800.000đ.

34. Nguyễn Văn H vay 05 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

35. Đàm Anh Đ vay 03 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

36. Hoàng Trung T vay 14 lần: 140.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.835.616đ, tiền thu lời bất chính: 24.164.384đ. Còn nợ: 3.500.000đ.

37. Nguyễn Thị Kim D vay 05 lần: 160.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 4.383.562đ, tiền thu lời bất chính: 27.616.438đ. Đã trả hết.

38. Hoàng Mạnh E vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 8.000.000đ.

39. Nguyễn Mạnh D vay: 3.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 82.192đ, tiền thu lời bất chính: 517.808đ. Còn nợ: 2.000.000đ.

40. Hoàng Văn D vay 05 lần: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Đã trả hết.

41. Nguyễn Trung F vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 5.800.000đ.

42. Nguyễn Ly G vay 05 lần: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Còn nợ: 7.400.000đ.

43. Hoàng Mạnh H vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

44. Lê Vĩnh T vay 02 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

45. Nguyễn Thị H vay 08 lần: 150.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 4.109.589đ, tiền thu lời bất chính: 25.890.411đ. Đã trả hết.

46. Nguyễn Thị Hồng H vay 09 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Đã trả hết.

47. Trần Thị Thanh T vay 11 lần: 225.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 6.164.384đ, tiền thu lời bất chính: 38.835.616đ. Còn nợ: 9.000.000đ.

48. Đỗ Thanh L vay 06 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

49. Đoàn Xuân A vay: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Còn nợ: 42.000.000đ.

50. Nguyễn Thị B vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

51. Nguyễn Văn S vay 04 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Chưa trả là 4.000.000đ.

52. Nguyễn Xuân H vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 2.600.000đ.

53. Trương Bá X vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Còn nợ: 8.000.000đ.

54. Vũ Duy H vay 03 lần: 45.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.232.877đ, tiền thu lời bất chính: 7.767.123đ. Đã trả hết.

55. Dương Thị A vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 9.600.000đ.

56. Hoàng Thị H vay 02 lần: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

57. Nghiêm Thị Thu C vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

58. Nguyễn Thị B vay: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Còn nợ: 13.200.000đ.

59. Phan Thị H vay: 100.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.739.726đ, tiền thu lời bất chính: 17.260.274đ. Còn nợ: 32.000.000đ.

60. Tô Thị D vay 03 lần: 90.000.000đ, tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Còn nợ: 18.600.000đ.

61. Vũ Thị Thanh Đ vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

62. Nguyễn Hồng H vay 03 lần: 130.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.561.644đ, tiền thu lời bất chính: 22.438.356đ. Đã trả hết.

63. Tạ Thị H vay 08 lần: 80.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.191.781đ, tiền thu lời bất chính: 13.808.219đ. Đã trả hết.

64. Hoàng Văn E vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

65. Ngô Thị H vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 17.900.000đ.

66. Nguyễn Thị H vay 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 16.000.000đ.

67. Nguyễn Thị Thu F vay 05 lần: 55.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.506.849đ, tiền thu lời bất chính: 9.493.151đ. Đã trả hết.

68. Nguyễn Văn H vay 10 lần: 120.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.287.671đ, tiền thu lời bất chính: 20.712.329đ. Còn nợ: 19.200.000đ.

69. Phùng Thị H vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Đã trả hết.

70. Lê Văn H vay 02 lần: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Còn nợ 4.100.000đ.

71. Lê Văn I vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, Tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

72. Phạm Ngọc H vay 02 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Đã trả hết.

73. Trần Văn H vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

74. Đỗ Thị H vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055 đ. Đã trả hết.

75. Nguyễn Thị E vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

76. Phùng Thị Khánh H vay 03 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Đã trả hết.

77. Bùi Hoàng H vay: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Đã trả hết.

78. Hoàng Văn H vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 2.500.00đ.

79. Bùi Duy T vay 03 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

80. Lê Thị H vay 09 lần: 65.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.780.822đ, tiền thu lời bất chính: 11.219.178đ. Còn nợ: 2.000.000đ.

81. Phạm Quốc H vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

82. Vũ Văn H vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Đã trả hết.

83. Lê Văn H vay 06 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904đ, tiền thu lời bất chính: 6.041,096đ. Đã trả hết.

84. Nghiêm Thị Bích H vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

85. Ngô Thị H vay 06 lần: 70.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.917.808đ, tiền thu lời bất chính: 12.082.192đ. Đã trả hết.

86. Nguyễn Thị Viết H vay 04 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Còn nợ: 19.200.000đ.

87. Nguyễn Thị H vay 02 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

88. Nguyễn Quốc H vay: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

89. Nguyễn Văn H vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 8.000.000đ.

90. Bùi Thị H vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

91. Nguyễn Thị H vay 02 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Đã trả hết.

92. Đặng Văn H vay 02 lần: 80.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.191.781đ, tiền thu lời bất chính: 13.808.219đ. Còn nợ: 32.000.000đ.

93. Hoàng Văn H vay 02 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Đã trả hết.

94. Ngô Phi H vay 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Còn nợ: 10.800.000đ.

95. Trần Quốc H vay 08 lần: 240.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 6.575.342đ, tiền thu lời bất chính: 41.424.658đ. Đã trả hết.

96. Phạm Văn H vay 03 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904đ, tiền thu lời bất chính: 6.041,096đ. Đã trả hết.

97. Trần Thị Lan H vay: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Đã trả hết.

98. Trần Thu H vay 05 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Đã trả hết.

99. Nguyễn Thị H vay 04 lần: 115.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.150.685đ, tiền thu lời bất chính: 19.849.315đ. Đã trả hết.

100. Tô Thị H vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Còn nợ: 8.000.000đ.

101. Đào Sỹ H vay 08 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, Tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Còn nợ: 9.200.000đ.

102. Nguyễn Mạnh H vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, Tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 2.100.000đ.

103. Nguyễn Đức H vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, Tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Đã trả hết.

104. Phạm Văn H vay 06 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904đ, tiền thu lời bất chính: 6.041.096đ. Đã trả hết.

105. Nguyễn Văn H vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, Tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

106. Đỗ Thị Thanh H vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, Tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 16.000.000đ.

107. Nguyễn Thanh H vay 03 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, Tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Đã trả hết

108. Nguyễn Mai K vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, Tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

109. Phùng Văn K vay 02 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, Tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

110. Nguyễn Tuấn K vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

111. Lê Văn K vay: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Còn nợ: 12.000.000đ.

112. Nguyễn Thanh K vay: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Đã trả hết.

113. Nguyễn Trung K vay 13 lần: 130.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.561.644đ, tiền thu lời bất chính: 22.438.356 đ. Đã trả hết.

114. Trần Trung K vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

115. Phùng Văn K vay 02 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

116. Vũ Thị L vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 8.000.000đ.

117. Nguyễn Mạnh L vay 03 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904đ, tiền thu lời bất chính: 6.041,096 đ. Đã trả hết.

118. Nguyễn Văn L vay 11 lần: 130.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.561.644đ, tiền thu lời bất chính: 22.438.356đ. Còn nợ: 12.600.000đ.

119. Đặng Quỳnh L vay 03 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, Tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

120. Đặng Thị Thu L vay 05 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, Tiền thu lời bất chính: 10.356.1644đ. Đã trả hết.

121. Nguyễn Thị M Làn vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 4.600.000đ.

122. Hán Thị L vay 02 lần: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Còn nợ: 20.000.000đ.

123. Hoàng Văn L vay 03 lần: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Còn nợ: : 14.800.000đ.

124. Trần Thị L vay: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137 đ. Đã trả hết.

125. Trần Thị L vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

126. Đào Mạnh L vay: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

127. Nguyễn Duy L vay 03 lần: 65.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.780.822đ, tiền thu lời bất chính: 11.219.178đ. Đã trả hết.

128. Nguyễn Văn L vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014 đ. Đã trả hết.

129. Trần Ngọc L vay 04 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Đã trả hết.

130. Mai Thị Bích L vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

131. Nguyễn Thị L vay 02 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

132. Nghiêm Thị L vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Còn nợ: 10.000.000đ.

133. Nguyễn Thị M vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

134. Lê Việt L vay 02 lần: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

135. Nguyễn Văn L vay: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Đã trả hết.

136. Phạm Phi L vay 03 lần: 120.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.287.671đ, tiền thu lời bất chính: 20.712.329 đ. Đã trả hết.

137. Phùng Gia L vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 4.000.000đ.

138. Trương Văn H vay 02 lần: 100.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.739.726đ, tiền thu lời bất chính: 17.260.274đ. Đã trả hết.

139. Nguyễn Thị L vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 8.000.000đ.

140. Trần Thị L vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

141. Ngô Thị M vay 03 lần: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973 đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

142. Phan Thị M vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973 đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

143. Trần Thị M vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

144. Hoàng Văn M vay 04 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904đ, tiền thu lời bất chính: 6.027.777 đ. Đã trả hết.

145. Nguyễn Hùng M vay 03 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Đã trả hết.

146. Nguyễn Thị H vay 02 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Đã trả hết.

147. Đinh Thị Hoàng M vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

148. Nguyễn Duy M vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

149. Nguyễn Thị M vay 06 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

150. Nguyễn Thị M vay 02 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.305.555đ. Đã trả hết.

151. Nguyễn Thị Thu M vay: 20.000.000đ. tiền lãi tính theo lãi suất BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 2. 452.055đ, Đã trả hết.

152. Nguyễn Trọng M vay 07 lần: 280.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 7.671.233đ, tiền thu lời bất chính: 48.328.767 đ. Còn nợ: 20.000.000đ.

153. Hoàng Văn N vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 5.800.000đ.

154. Lê Giang N vay 03 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Đã trả hết.

155. Đặng Văn N vay 09 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Còn nợ: 50.000.000đ.

156. Nguyễn Thị N vay 10 lần: 300.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 8.219.178đ, tiền thu lời bất chính: 51.708.822đ. Đã trả hết.

157. Vũ Thị N vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

158. Lương Thị N vay 10 lần: 140.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.835.616đ, tiền thu lời bất chính: 24.164.384đ. Đã trả hết.

159. Vũ Thị N vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

160. Đào Nhân Z vay 15 lần: 180.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 4.931.507đ, tiền thu lời bất chính: 31.068.493đ. Đã trả hết.

161. Bạch Văn N vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945 đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055 đ. Đã trả hết.

162. Lê Thị Bích N vay 03 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Đã trả hết.

163. Lê Thị Minh N vay 09 lần: 145.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.972.603đ, tiền thu lời bất chính: 25.027.397đ. Đã trả hết.

164. Nguyễn Thị N vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 6.000.000đ.

165. Cao Thị Ánh N vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055. Còn nợ: 2.300.000đ.

166. Nguyễn Thị Bích N vay 09 lần 70.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.917.808đ, tiền thu lời bất chính: 12.082.192đ. Còn nợ: 5.200.000đ.

167. Từ Thị Ánh N vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973 đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027 đ. Đã trả hết.

168. Nguyễn Thị N vay 06 lần: 65.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.780.822đ, tiền thu lời bất chính: 11.219.178 đ. Đã trả hết.

169. Trần Văn N vay 03 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904 đ, tiền thu lời bất chính: 5.541.096 đ. Đã trả hết.

170. Trần Thị N vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973 đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

171. Đào Thị O vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 2.000.000đ.

172. Dương Thị O vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

173. Hoàng Văn O vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Còn nợ: 24.600.000đ.

174. Trần Kim O vay 05 lần: 100.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.739.726đ, tiền thu lời bất chính: 17.260.274đ. Đã trả hết.

175. Lê Văn P vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973 đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027 đ. Đã trả hết.

176. Nguyễn Thị P vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 19.200.000đ.

177. Phạm Hồng P vay 06 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5,166,667đ. Còn nợ: 5.000.000đ.

178. Hoàng Văn P vay 04 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932 đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

179. Nguyễn Văn P vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986 đ, tiền thu lời bất chính: 863.014 đ. Còn nợ: 3.800.000đ.

180. Bùi Thị P vay 12 lần: 240.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 6.575.342đ, tiền thu lời bất chính: 41.424.658 đ. Đã trả hết.

181. Lục Thị Minh P vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ Đã trả hết.

182. Trịnh Khắc P vay 03 lần: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Còn nợ: 10.000.000đ.

183. Lê Thị P vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

184. Nguyễn Minh P vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

185. Lăng Hồng Q vay 26 lần: 260.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 7.123.288đ, tiền thu lời bất chính: 44.876.712đ. Đã trả hết.

186. Nguyễn Văn Q vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Đã trả hết.

187. Phạm Đức Q vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

188. Hà Công Q vay 05 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.035.556đ. Đã trả hết.

189. Phan Thị Q vay: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Còn nợ: 36.000.000đ.

190. Nguyễn Thị Q vay: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041 đ. Đã trả hết.

191. Phạm Văn Q vay 13 lần: 100.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.739.726đ, tiền thu lời bất chính: 17.260.274đ. Đã trả hết.

192. Nguyễn Thị Như Q vay 05 lần: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137 đ. Đã trả hết.

193. Nguyễn Văn D vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

194. Ngô Thị Q vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

195. Hoàng Quang S vay 05 lần: 75.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.054.795đ, tiền thu lời bất chính: 12.945.205đ. Đã trả hết.

196. Nguyễn Thị S vay 12 lần: 410.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 11.232.877đ, tiền thu lời bất chính: 70.767.123đ. Đã trả hết.

197. Nguyễn Thị S vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.166.666 đ. Đã trả hết.

198. Lê Đức S vay 17 lần: 170.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 4.657.534đ, tiền thu lời bất chính: 29.342.466đ. Đã trả hết.

199. Lê Trung S vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

200. Nguyễn Văn S vay 07 lần: 70.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.917.808đ, tiền thu lời bất chính: 12.082.192đ. Còn nợ: 7.000.000đ.

201. Phạm Tiến S vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014 đ. Đã trả hết.

202. Ngô Đức T vay 14 lần: 700.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 19.178.082đ, tiền thu lời bất chính: 120.821.918đ. Còn nợ: 120.000.000đ.

203. Nguyễn Đức T vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 12.000.000đ.

204. Dương Văn T vay 03 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ Đã trả hết.

205. Đặng Thị Minh T vay 03 lần: 45.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.232.877đ, tiền thu lời bất chính: 7.767.123 đ. Đã trả hết.

206. Nguyễn Việt T vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.166.666đ. Đã trả hết.

207. Phạm Thị T vay 04 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ . Còn nợ: 4.000.000đ.

208. Nguyễn Thị Bích T vay 04 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

209. Đoàn Mạnh T vay 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Còn nợ: 21.000.000đ.

210. Hoàng Văn T vay 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Còn nợ: 4.300.000đ.

211. Nguyễn Thị N vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

212. Nguyễn Văn T vay 12.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 874.521đ, tiền thu lời bất chính 3.925479đ. Còn nợ: 12.000.000đ.

213. Đỗ Thị Bích T vay 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

214. Hoàng Văn T vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

215. Nguyễn Kim T vay 07 lần: 175.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.794.521đ, tiền thu lời bất chính: 30.205.479đ. Đã trả hết.

216. Nguyễn Ngọc T vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.166.666đ. Đã trả hết.

217. Nguyễn Văn T vay 03 lần: 75.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.054.795đ, tiền thu lời bất chính: 12.945.205đ. Đã trả hết.

218. Trương Văn T vay 03 lần: 100.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.739.726đ, tiền thu lời bất chính: 17.260.274đ. Đã trả hết.

219. Nguyễn Hồng T vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

220. Nguyễn Văn T vay 07 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904đ, tiền thu lời bất chính: 6.041.096đ. Đã trả hết.

221. Chu Thị T vay 04 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Còn nợ: 9.000.000đ.

222. Kim Thị T vay 02 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

223. Nguyễn Thị T vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.166.666đ. Đã trả hết.

224. Phạm Thị T vay 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Còn nợ: 11.400.000đ.

225. Phạm Văn T vay 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Còn nợ: 3.000.000đ.

226. Phan Thị T vay: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Đã trả hết.

227. Trần Phương T vay 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

228. Vũ Văn T vay 05 lần: 65.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.780.822đ, tiền thu lời bất chính: 11.219.178đ. Đã trả hết.

229. Nguyễn Thị Minh T vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 1.000.000đ.

230. Vũ Kim T vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Số tiền còn nợ: 2.000.000đ.

231. Phùng Văn T vay 04 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

232. Trần Thị T vay 02 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

233. Vũ Ngọc T vay 03 lần: 45.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.232.877đ, tiền thu lời bất chính: 7.767.123đ. Đã trả hết.

234. Khổng Văn T vay 03 lần: 150.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 4.109.589đ, tiền thu lời bất chính: 25.890.411đ. Đã trả hết.

235. Lê Thị Kim T vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

236. Nguyễn Minh T vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 2.400.000đ.

237. Lê Trung T vay 02 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110 đ. Đã trả hết.

238. Nguyễn Thị T vay 08 lần: 145.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.972.603đ, tiền thu lời bất chính: 25.027.397đ. Còn nợ: 16.800.00đ.

239. Trần Anh T vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 18.000.000đ.

240. Nguyễn Thị S vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

241. Nguyễn Thị T vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.166.666đ. Đã trả hết.

242. Nguyễn Xuân T vay 02 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

243. Nguyễn Thành T vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

244. Nguyễn Văn T vay 02 lần: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Đã trả hết.

245. Phan Công T vay 02 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110 đ. Còn nợ: 16.800.000đ.

246. Phạm Quang T vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

247. Kim Anh T vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014 đ. Còn nợ: 800.000 đ.

248. Trần Thị Phương T vay 02 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Còn nợ: 9.000.000đ.

249. Vũ Mạnh T vay 08 lần: 75.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.054.795đ, tiền thu lời bất chính: 12.916,667đ. Đã trả hết.

250. Nguyễn Đức T vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Còn nợ: 18.800.000đ.

251. Quyết Đức H vay 07 lần: 80.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.191.781đ, tiền thu lời bất chính: 13.808.219 đ. Đã trả hết.

252. Lương Thị Q vay 02 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110 đ. Còn nợ: 8.000.000 đ.

253. Nguyễn Thị H vay 01 lần: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ. Tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

254. Nguyễn Thị Thu T vay 03 lần: 15.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 410.959đ, tiền thu lời bất chính: 2.589.041đ. Còn nợ: 2.000.000đ.

255. Phùng Quang T vay: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068 đ. Đã trả hết.

256. Nguyễn Văn T vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

257. Phó Đức T vay 02 lần: 200.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 5.479.452đ, tiền thu lời bất chính: 34.520.548đ. Đã trả hết.

258. Trần Văn T vay 08 lần: 235.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 6.438.356đ, tiền thu lời bất chính: 40.561.644đ. Đã trả hết.

259. Dương Văn T vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027 đ. Đã trả hết.

260. Hoàng Đình T vay 02 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Còn nợ: 12.000.000đ.

261. Nguyễn Mạnh T vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Số tiền còn nợ: 4.000.000đ.

262. Hoàng Ngọc T vay 05 lần: 135.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 3.698.630đ, tiền thu lời bất chính: 23.301.370đ. Đã trả hết.

263. Lê Mạnh T vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

264. Linh Xuân T vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

265. Nguyễn Anh T vay 05 lần: 100.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.739.726đ, tiền thu lời bất chính: 17.260.274đ. Đã trả hết.

266. Phạm Thị T vay 08 lần: 150.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 4.109.589đ, tiền thu lời bất chính: 25.890.411đ. Còn nợ: 2.000.000đ.

267. Nguyễn Văn L vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Tiền còn nợ: 14.000.000đ.

268. Đỗ Ngọc T vay 04 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

269. Hoàng Văn K vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055 đ. Còn nợ: 19.000.000đ.

270. Lê Anh K vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

271. Ngô Anh K vay 08 lần: 90.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.465.753đ, tiền thu lời bất chính: 15.534.247đ. Đã trả hết.

272. Nguyễn Văn K vay 02 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Đã trả hết.

273. Trần Ngọc K vay 02 lần: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

274. Hoàng Đức T vay 08 lần: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Đã trả hết.

275. Nguyễn Văn T vay 05 lần: 55.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.506.849đ, tiền thu lời bất chính: 9.493.151đ. Còn nợ: 13.200.000đ.

276. Vũ Thị T vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.166.666 đ. Đã trả hết.

277. Đặng Kim T vay 04 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

278. Nguyễn Thị T vay 12 lần: 360.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 9.863.014đ, tiền thu lời bất chính: 62.136.986đ. Đã trả hết.

279. Đinh Văn T vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014 đ. Đã trả hết.

280. Nguyễn Văn U vay 02 lần: 40.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.095.890đ, tiền thu lời bất chính: 6.904.110đ. Đã trả hết.

281. Hoàng Thị H vay 07 lần: 35.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 958.904đ, tiền thu lời bất chính: 6.041,096đ. Đã trả hết.

282. Lê Thị U vay 09 lần: 85.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 2.327.767đ, tiền thu lời bất chính: 14.671.333đ. Còn nợ: 3.700.000đ.

283. Lê V vay 03 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

284. Đinh Thị S vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

285. Nguyễn Thế V vay 02 lần: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 821.918đ, tiền thu lời bất chính: 5.178.082đ. Đã trả hết.

286. Nguyễn Thị V vay 03 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Còn nợ 12.000.000đ

287. Võ Đình V vay 02 lần: 60.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.643.836đ, tiền thu lời bất chính: 10.356.164đ. Còn nợ: 25.200.000đ.

288. Hoàng Anh V vay: 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Còn nợ: 6.400.000đ.

289. Nguyễn Văn V vay 02 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Còn nợ: 10.000.000đ

290. Nguyễn Thị D vay: 20.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 547.945đ, tiền thu lời bất chính: 3.452.055đ. Đã trả hết.

291. Nguyễn Thị K vay 13 lần: 200.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 5.547.945đ, tiền thu lời bất chính: 34.520.548 đ. Đã trả hết.

292. Nguyễn Thế V vay 03 lần: 25.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 684.932đ, tiền thu lời bất chính: 4.315.068đ. Còn nợ: 14.400.000đ.

293. Đỗ Đăng Y vay: 50.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.369.863đ, tiền thu lời bất chính: 8.630.137đ. Đã trả hết.

294. Nguyễn Ngọc L vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Đã trả hết.

295. Nguyễn Thị Đ vay 10.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 273.973đ, tiền thu lời bất chính: 1.726.027đ. Đã trả hết.

296. Nguyễn Văn C vay: 30.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 1.972.603đ, tiền thu lời bất chính: 8.827.397đ. Còn nợ 30.000.000đ.

297. Nguyễn Thành Đ vay: 5.000.000đ. Tiền lãi theo BLDS: 136.986đ, tiền thu lời bất chính: 863.014đ. Đã trả hết.

Tổng số tiền Hoàng Đăng D và các đồng phạm đã cho khách vay theo hợp đồng là 17.105.000.000đ, tổng tiền lãi thu được của 297 khách vay là 3.427.700.000đ. Trong đó, tiền lãi cao nhất theo quy định (20%/năm quy định tại Điều 468 của BLDS) là 470.327.000đ, tiền thu lời bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm theo quy định tại Điều 468 BLDS) là 2.956.373.000đ. Số tiền gốc người vay còn nợ là: 1.321.000.000đ. Ngoài ra, Hoàng Đăng D và đồng phạm còn cho 10 người vay không tính lãi suất với số tiền cho vay là: 825.000.000đ.

Cụ thể như sau:

- Hoàng Đăng D trực tiếp làm thủ tục cho 149 người vay = 201 khoản vay. Tổng số tiền cho vay: 3.380.000.000đ. Trong đó: Các khoản vay với lãi suất từ 109,5%/ năm – 146%/năm là: 139 người = 186 khoản vay = 2.695.000.000đ; Tổng số tiền cất lãi: 541.400.000đ. Trong đó: Tổng số tiền lãi tính theo BLDS: 74.381.000đ; Tổng số tiền thu lời bất chính: 467.018.630đ; số tiền gốc người vay còn nợ là: 320.000.000đ. Ngoài ra, do có mối quan hệ bạn bè xã hội nên Đăng D còn trực tiếp cho 09 người vay không tính lãi với số tiền là 685.000.000đ.

- Nguyễn Bá D làm thủ tục cho vay và đi đến nhà thu tiền gốc hàng ngày của 124 người = 249 khoản vay. Tổng số tiền cho vay: 4.655.000.000đ (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền cắt lãi là: 934.800.000đ. Trong đó: số tiền lãi tính theo quy định của BLDS là: 128.684.932đ; số tiền thu lời bất chính là: 806.115.068đ. Số tiền gốc người vay còn nợ là: 209.700.000đ Ngoài ra Nguyễn Bá D còn cho 01 người = 01 khoản vay 20.000.000đ không tính lãi.

- Lê Trung H làm thủ tục cho vay và đi đến nhà thu tiền gốc hàng ngày của 141 người = 257 khoản vay. Tổng số tiền cho vay lãi: 4.200.000.000đ. Tổng số tiền cắt lãi là : 840.000.000đ, trong đó số tiền lãi tính theo BLDS: 115.068.493đ; Số tiền thu lời bất chính: 724.931.507đ; số tiền gốc người vay chưa trả là: 270.800.000đ.

- Nguyễn Trần T làm thủ tục cho vay và đi đến nhà thu tiền gốc hàng ngày của 109 người = 239 khoản vay. Tổng số tiền cho vay: 4.265.000.000đ. Tổng số tiền cắt lãi: 853.000.000đ. Trong đó: số tiền lãi tính theo BLDS: 116.849.315đ; số tiền thu lời bất chính: 736.150.685đ. Số tiền gốc người vay chưa trả: 45.200.000đ.

- Nguyễn Văn I làm thủ tục cho vay và đi đến nhà thu tiền gốc hàng ngày của 28 người = 48 khoản vay. Tổng số tiền cho vay lãi 146%/năm là: 800.000.000đ. Tổng số tiền cắt lãi: 160.000.000đ. Trong đó: Số tiền lãi tính theo BLDS: 21.917.808đ; số tiền thu lời bất chính: 138.082.192đ; số tiền gốc người vay chưa trả: 328.300.000đ. Ngoài ra I còn trực tiếp làm thủ tục cho 02 người = 02 khoản vay không lãi suất, số tiền vay là 120.000.000đ.

- Đinh Văn Đ làm thủ tục cho vay và đi đến nhà thu tiền gốc hàng ngày của 05 người vay với lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền cho vay là: 65.000.000đ. Tổng số tiền cắt lãi: 13.000.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất tính theo BLDS: 1.780.822đ; số tiền thu lời bất chính là: 11.219.178. Số tiền gốc người vay chưa trả: 53.700.000đ. Ngoài ra, tuy không trực tiếp cho vay nhưng Đinh Văn Đ trực tiếp đi thu tiền gốc hàng ngày của 24 người = 49 khoản vay với số tiền: 1.045.000.000đ. Tiền thu lời bất chính: 184.019.178đ (có Phụ lục 06 kèm theo).

- Vũ Anh K làm thủ tục cho vay và đi đến nhà thu tiền gốc hàng ngày của 14 người = 24 khoản vay với lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền cho vay lãi: 425.000.000đ. Tổng số tiền cắt lãi: 84.500.000đ; trong đó: Số tiền lãi cao nhất tính theo BLDS: 11.643.836đ; Số tiền thu lời bất chính: 72.856.164đ. Số tiền gốc người vay chưa trả là: 93.300.000đ. Ngoài ra, tuy không trực tiếp đi cho vay nhưng Vũ Anh K trực tiếp đi thu tiền nợ gốc của các khoản vay do Nguyễn Bá D và Hoàng Đăng D cho vay, tổng 21 người = 42 khoản vay với số tiền: 860.000.000đ gốc; Tiền thu lời bất chính: 152.087.671đ.

Về cách thức cho vay bất họ mới và đảo bất họ như sau: Khi vay lần đầu tiên thì số tiền người vay được nhận là phần còn lại sau khi trừ tiền lãi và số tiền gốc phải trả của ngày hôm vay, quá trình vay nếu người vay muốn đảo bất họ thì ít nhất phải đóng bất họ đã vay trước được 20 ngày trở lên (có một vài trường

hợp chưa đến 20 ngày theo thoả thuận của Đăng D và khách vay). Khi cho vay bằng hình thức đảo bát họ thì số tiền người vay nhận được là phần còn lại sau khi trừ đi tiền lãi và tiền còn nợ của bát họ trước, số tiền thực tế người vay được nhận Hoàng Đăng D và đồng phạm sẽ lấy từ số tiền mà Đăng D và đồng phạm đã thu được của bát họ trước, nên số tiền cho vay của lần đảo bát họ vẫn nằm trong số tiền Đăng D bỏ ra cho vay của bát họ trước chứ Đăng D không phải bỏ ra đồng gốc nào. Trường hợp không đảo bát họ mà người vay lại vay bát họ mới thì Đăng D vẫn lấy tiền thu được của bát họ trước để cho vay quay vòng, nếu không đủ lúc đó mới xuất thêm tiền, tuy nhiên số tiền này không nhiều (số tiền này sẽ không nằm trong số tiền đã cho vay của bát họ trước). Vì vậy, số tiền gốc thực tế Hoàng Đăng D và các đồng phạm bỏ ra cho vay không phải là số tiền của tổng tất cả các lần cho vay.

Căn cứ vào lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và sổ sách ghi chép liên quan đến việc cho vay lãi nặng mà cơ quan điều tra đã thu giữ có đủ cơ sở để xác định số tiền Hoàng Đăng D thực tế bỏ ra để cho vay lãi nặng bằng hình thức bóc bát họ là 4.752.200.000đ (Bốn tỷ bảy trăm năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), thu được tổng số tiền lãi là 3.426.700.000đ (Ba tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) trong đó: tiền lãi cao nhất theo quy định (20%/năm quy định tại Điều 468 của BLDS) là 470.327.000đ (Bốn trăm bảy mươi triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng), tiền thu lời bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm quy định tại Điều 468 BLDS) là 2.956.373.000đ (Hai tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu ba trăm bảy ba nghìn đồng). Tổng số tiền người vay còn nợ của Hoàng Đăng D là: 1.321.000.000đ (Một tỷ ba trăm hai mươi một triệu đồng).

Đối với 10 người = 16 khoản vay không tính lãi, tổng số tiền cho vay là 825.000.000đ. Quá trình điều tra, Hoàng Đăng D cho những người này vay do có mối quan hệ quen biết nên không tính lãi suất, những người này cũng không phải cầm cố tài sản gì. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với số tiền của các khoản vay này.

Với hành vi nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng D 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến ngày 15/12/2020.

Căn cứ Điều 41, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đăng D số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Cấm bị cáo

Hoàng Đăng D hành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, các biện pháp tư pháp, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2021 bị cáo Hoàng Đăng D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo giao nộp chứng cứ mới là bản “Tóm tắt bệnh án” đề ngày 17/01/2022 của Bệnh viện K về việc bị cáo bị ung thư và 01 “Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ” số 251/QĐ-XN ngày 10/8/2009 của Trường trung cấp nghề số 2-BQP- Quân khu 2 có nội dung bị cáo nhập ngũ tháng 0/2007, xuất ngũ tháng 8/2009. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già, con cái ốm đau, kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung nội dung kháng cáo xin hưởng án treo để được ở địa phương chữa trị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm: Bị cáo nộp tài liệu mới xác định bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo mới phải phẫu thuật do bị ung thư tuyến giáp nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giảm nhẹ 02 tháng tù cho bị cáo đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng D 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 01 (một) năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến ngày 15/12/2020. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Đăng D làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Đăng D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 08/6/2020, tại ngõ 55 I X thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Đăng D dùng viên gạch đập vỡ kính chắn gió phía trước, kính chắn gió phía sau, gương chiếu hậu bên trái và kính chắn gió phía trước bên lái của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Yaris màu trắng biển kiểm soát 88A- 155.94 của anh Nguyễn Văn I. Trị giá tài sản bị hư hại theo kết luận định giá là 12.850.000đ.

Ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2020, Hoàng Đăng D cùng Nguyễn Bá D, Lê Văn I, Lê Trung H, Nguyễn Trần T, Đinh Văn Đ, Vũ T đã thực hiện cho vay lãi nặng bằng hình thức bóc lột họ, lãi suất cho vay từ 109,5% đến 146%/năm với tổng số tiền gốc Hoàng Đăng D bỏ ra để cho vay là 4.752.200.000đ. Thu được tổng số tiền lãi là 3.426.700.000đ. Trong đó: Tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 470.327.000đ; tiền thu lời bất chính (là tiền lãi vượt quá 20%/năm so với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự) là 2.956.373.000đ.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Đăng D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” khoản 1 Điều 178 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Đăng D, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”; “thành khẩn khai báo” là đúng. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo nộp: 01 Bản “Tóm tắt bệnh án” đề ngày 17/01/2022 của Bệnh viện K, có nội dung Hoàng Đăng D phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp, vét hạch. Chẩn đoán ra viện: Ung thư tuyến giáp T3N1Mo, giai đoạn 1; 01 “Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ” số 251/QĐ-XN ngày 10/8/2009 của Trường trung cấp nghề số 2-BQP- Quân khu 2 có nội dung Hoàng Đăng D nhập ngũ tháng 0/2007, xuất ngũ tháng 8/2009. Như vậy, tại cấp phúc thẩm có thêm tài liệu mới xác định bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc nên áp dụng cho bị cáo

tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo phát hiện bị bệnh hiểm nghèo (Ung thư tuyến giáp) phải phẫu thuật. Với những tình tiết mới nêu trên cũng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp pháp luật. Đối với hình phạt 07 tháng tù của tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đã phù hợp tính chất, mức độ tội phạm, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên cần được giữ nguyên. Bị cáo phạm nhiều tội, thu lợi bất chính đối với nhiều người, tạo nên tín dụng “Đen”, gây bất bình trong nhân dân, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Hoàng Đăng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo về hình phạt của bị cáo Hoàng Đăng D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng D 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Đăng D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến ngày 15/12/2020. Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đăng D số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Cấm bị cáo Hoàng Đăng D hành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Đăng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành